

I – MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Kiến thức

Thông qua việc hệ thống hoá kiến thức và luyện tập theo vấn đề GV làm cho HS :

- Hiểu mối liên quan giữa cấu trúc và tính chất đặc trưng của ancol, phenol.
- Hiểu sự giống nhau và khác nhau về tính chất hoá học giữa ancol và phenol.

2. Kỹ năng

HS tham gia vào các hoạt động luyện tập để qua đó tự hình thành các kỹ năng sau :

- Kỹ năng so sánh, tìm mối liên hệ giữa các kiến thức cơ bản để lập bảng tổng kết, từ đó biết cách nhớ có hệ thống.
- Kỹ năng độc lập suy nghĩ vận dụng kiến thức vào bài tập.

II – CHUẨN BỊ

- GV cho HS ôn tập trước ở nhà về các kiến thức cần nhớ và soạn trước các bài tập ở bài 56 để có thể tham gia các hoạt động luyện tập tại lớp.

- GV photocopy bảng tổng kết các kiến thức cần nhớ để treo lên bảng đen làm phương tiện hướng dẫn luyện tập chung cho cả lớp.

III – GỢI Ý TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động 1

Luyện tập vấn đề 1 : Cách thức hệ thống hoá kiến thức về ancol, phenol.

Thảo luận : Bảng tổng kết ancol, phenol ở bài 56 được hệ thống hoá theo dàn ý nào ?

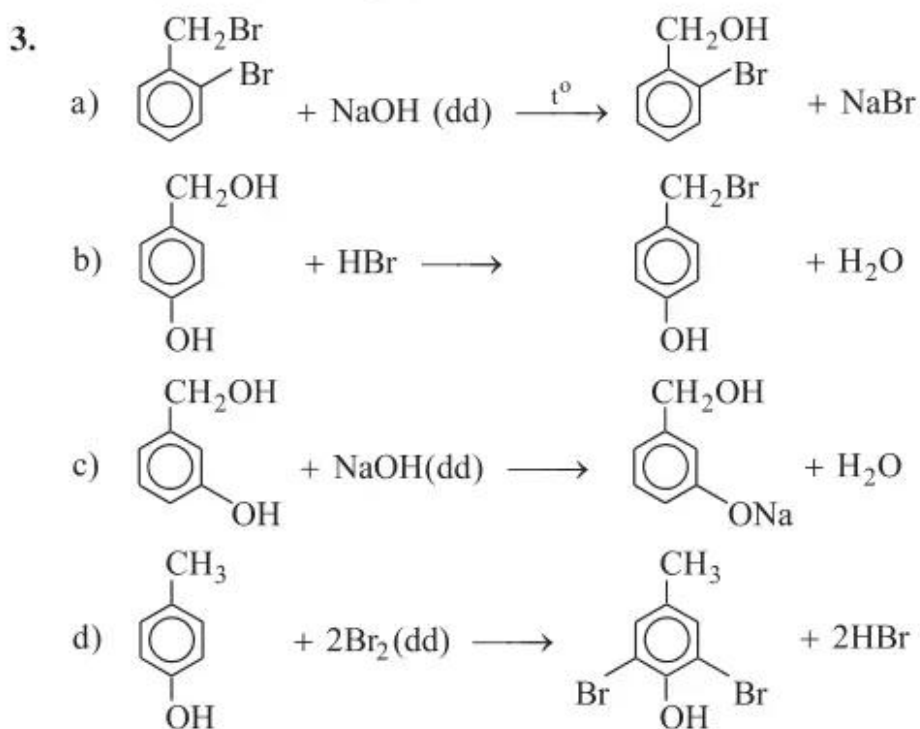
Hoạt động 2 (trọng tâm)

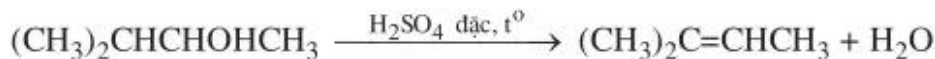
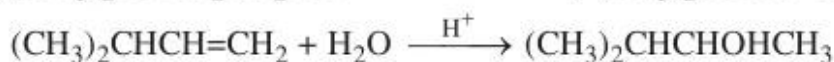
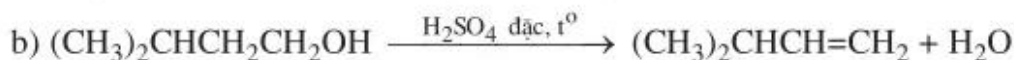
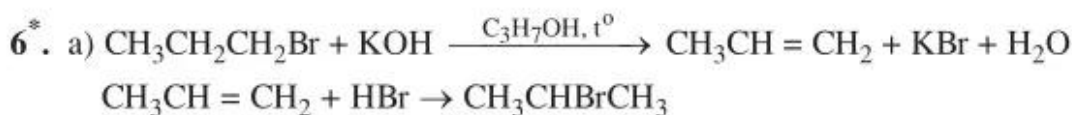
Luyện tập vấn đề 2 : Củng cố về cấu tạo và rèn luyện cách suy từ cấu tạo suy ra tính chất. Thảo luận bài tập 2 và sửa bài tập 1.

1. a) Đ (Vì nguyên tử cacbon no là nguyên tử Csp^3).
- b) S (Vì anken cũng có Csp^2 ở hai nguyên tử C mang liên kết đôi).
- c) S (Vì ancol thơm cũng có vòng benzen).
- d) S (Vì liên kết C – O ở ancol kém bền hơn).
- e) S (Vì liên kết O – H ở ancol kém phân cực hơn).

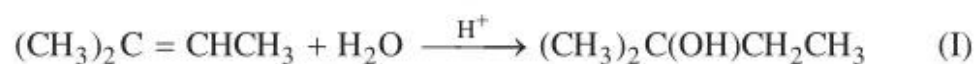
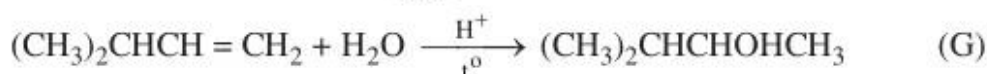
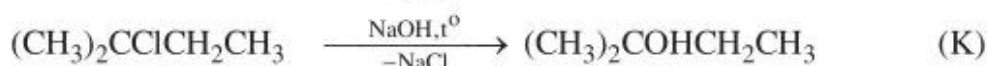
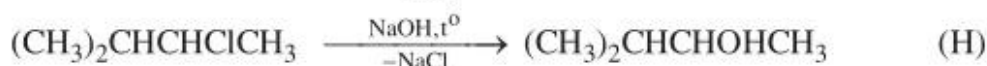
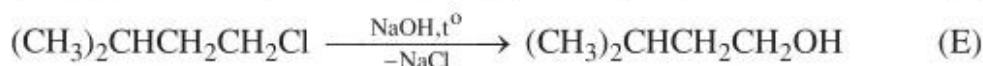
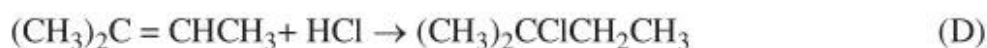
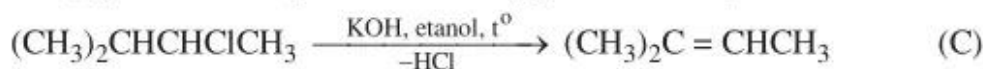
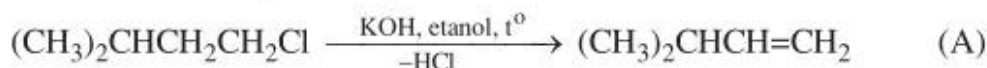
Hoạt động 3 (trọng tâm)

Luyện tập vấn đề 3 : Rèn luyện cách thức vận dụng các tính chất hoá học. GV dẫn dắt HS sửa bài tập 3, 6, 7.



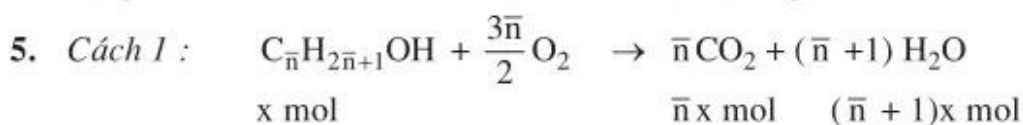


7*. Hoàn chỉnh sơ đồ phản ứng sau :



Hoạt động 4

Luyện tập vấn đề 4 : Rèn luyện cách phân tích đề bài và vận dụng các tính chất để giải bài toán hoá học. GV dẫn dắt HS sửa bài tập 5.



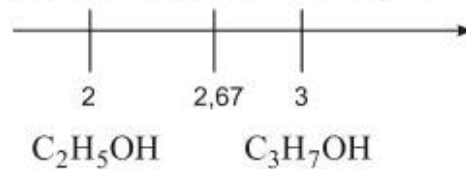
$$x \text{ mol} \qquad \qquad \qquad \bar{n} x \text{ mol} \quad (\bar{n} + 1)x \text{ mol}$$

$$\bar{n} x = \frac{3,584}{22,4} = 0,16$$

$$(\bar{n} + 1)x = \frac{3,96}{18} = 0,22$$

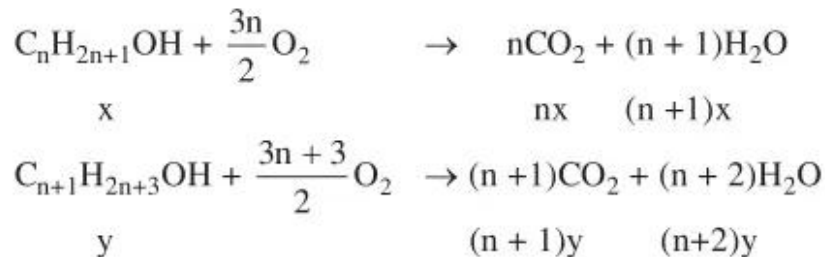
$$\Rightarrow x = 0,06 \text{ suy ra } \bar{n} = \frac{0,16}{0,06} = 2,67$$

vì 2 ancol kế tiếp nhau nên $n < 2,67 < n + 1$, vậy $n = 2$



$\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$ và $\text{C}_3\text{H}_7\text{OH}$

Cách 2 :



$$n(x + y) + y = 0,16$$

$$n(x + y) + x + 2y = 0,22$$

$$(x + y) = 0,06$$

$$n \cdot 0,06 + y = 0,16$$

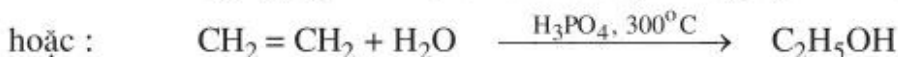
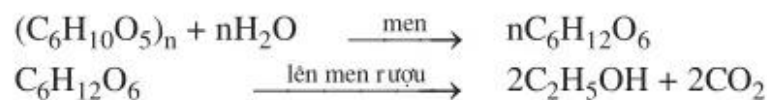
$$n = \frac{0,16 - y}{0,06} \qquad 0 < y < 0,06 \rightarrow 1,67 < n < 2,67$$

$$n = 2 \rightarrow \text{C}_2\text{H}_5\text{OH} \text{ và } \text{C}_3\text{H}_7\text{OH}.$$

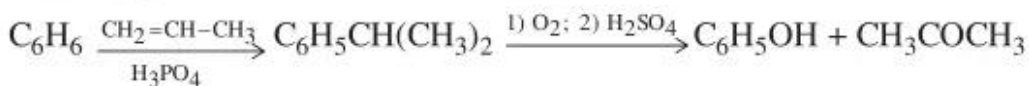
Hoạt động 5

Luyện tập vấn đề 5 : Rèn luyện cách vận dụng kiến thức vào thực tế. GV dẫn dắt HS sửa bài tập 4.

4. Điều chế etanol :



Điều chế phenol :



Hoạt động 6

Trở lại bảng tổng kết để củng cố toàn chương. HS trả lời câu hỏi : Từ cấu trúc em hãy suy ra các tính chất hoá học chính của ancol, phenol.